TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/DS-PT
Ngày: 26-12-2017
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Sơn, ông Phạm Văn Phấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2017/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản". Do bản án Dân sự sơ thẩm số: 79/2017/DS-ST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 85/2017/QĐ-PT, ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Hùng C. Sinh năm 1947. Có mặt.

Trú tại: Thôn 3, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Bà Lưu Thị H. Sinh năm 1962. Có mặt.

Trú tại: Khối 7, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2017 và các lời khai tại Tòa án, ông Đặng Hùng C trình bày: Do có quan hệ quen biết và cũng từng có thời gian đi lại tìm hiểu bà Lưu Thị H, trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2016, vì bà H gặp nhiều khó khăn nên có vay tiền của ông C nhiều lần, tổng cộng số tiền ông C cho bà H

vay là 49.000.000 đồng. Lúc cho vay ông và bà H đã làm giấy tờ đàng hoàng, có hẹn thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ và có chữ ký của hai bên. Tuy nhiên khi đến hạn phải thanh toán bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên vào ngày 07/5/2016 ông C và bà H đã làm giấy tờ chốt số nợ các lần trước đây bà H đã vay ông C. Tuy nhiên kể từ thời điểm đó đến nay mặc dù ông C đã nhiều lần đến nhà bà H để đòi nợ nhưng bà H vẫn không chịu trả cho ông C. Vì vậy ông C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lưu Thị H phải thanh toán cho ông C số tiền 49.000.000 đồng mà bà H đã vay ông C. Ông C không yêu cầu tiền lãi suất.

Tại bản tự khai và các biên bản lấy lời khai đề ngày 23/5/2017, 25/5/2017, 08/6/2017 và lời trình bày tại Tòa án, bị đơn bà Lưu Thị H trình bày: Trước đây vào khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2015 bà và ông C có đi lại tìm hiểu nhau, có thời gian ông C còn đến sống chung với bà H như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung đó ông C có đưa tiền cho bà H một số lần để chi tiêu và giải quyết một số công việc của bà H. Lúc đưa tiền ông C cũng không nói là cho vay mà bà cũng không hỏi vay ông C. Ở với nhau được một thời gian thì tình cảm hai bên sứt mẻ, không thể tiếp tục sống chung được với nhau nữa, vì vậy ông C đã viết các giấy vay nợ và ép buộc bà H ký vào. Mặc dù tất cả các chữ ký trong giấy vay mượn tiền là của bà nhưng thực tế bà không hề vay tiền ông C, nay ông C khởi kiện yêu cầu bà phải thanh toán cho ông C số tiền 49.000.000 đồng thì bà không chấp nhận.

Tại bản án số 79/2017/DS-ST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Anh S, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hùng C. Buộc bà Lưu Thị H phải thanh toán cho ông Đặng Hùng C số tiền 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 13/7/2017, bà Lưu Thị H làm đơn kháng cáo với các nội dung: Bà H không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hùng C, buộc bà Lưu Thị H phải thanh toán cho ông C số tiền 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng tiền nợ. Bà H cho rằng bà bị ép buộc ký vào các giấy tờ vay mượn tiền. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lưu Thị H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, không nhất trí trả số tiền 49.000.000 đồng cho ông C vì bà không vay ông C mà ông C tự nguyện đưa tiền cho bà nhiều lần.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An công nhận quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bên đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên nội dung quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong thời gian từ năm 2015 đến 2016 ông Đặng Hùng C và bà Lưu Thị H có thời gian đi lại, tìm hiểu nhau. Cũng trong thời gian đó do bà H gặp khó khăn về kinh tế nên ông C đã nhiều lần cho bà H vay tiền để bà H giải quyết công việc cá nhân. Các lần vay ông C và bà H đều làm giấy tờ vay mượn, có hẹn thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ và có chữ ký của hai bên. Tuy nhiên khi đến hạn phải thanh toán bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên vào ngày 07/5/2016 ông C và bà H đã làm giấy tờ chốt số nợ các lần trước đây bà Hồng đã vay ông C, tổng cộng ông C đã cho bà H vay 49.000.000 đồng. Ông C yêu cầu bà H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc 49.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi suất.

[2] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại cấp phúc thẩm, bà H thừa nhận trong thời gian sống chung với nhau, ông C đã đưa tiền cho bà một số lần để chi tiêu và giải quyết công việc cá nhân của bà, tuy nhiên bà H cho rằng, giữa bà và ông C không đặt ra vấn đề vay mượn của nhau, ông C đưa tiền thì bà lấy. Sống với nhau được một thời gian do không hợp nhau nên cả hai bên quyết định không sống chung nữa. Ông C đã chủ động viết các giấy tờ vay mượn tiền ép buộc bà ký vào nên bà mới ký, toàn bộ chữ ký trong giấy vay mượn tiền ghi tên "Lưu Thị H" là do bà ký. Nay ông C yêu cầu bà thanh toán cho ông C số tiền nợ 49.000.000 đồng thì bà không chấp nhận vì bà cho rằng bà không vay ông C.

[3] Bà H cho rằng, tờ giấy viết chốt nợ số tiền 49.000.000 đồng là do ông C ép bà ký, sở dĩ, trong giấy bà hứa bán nhà để trả nợ cho ông C vì nếu bà không viết ông C sẽ không mở cửa cho bà về, việc bị ép buộc bà xấu hổ nên không nói cho ai biết và cũng không báo cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Bà H không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ.

[4] Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, ông C vẫn cho rằng bà H đã nhiều lần vay tiền của ông, có viết giấy hẹn ngày trả nợ nhưng đến hẹn bà H không trả cho ông, đến ngày 07/5/2016 hai bên viết giấy chốt nợ số tiền 49.000.000 đồng và phủ nhận việc bà H cho rằng ông ép buộc bà ký vào giấy vay nợ, yêu cầu bà H trả cho ông số tiền 49.000.000 đồng.

[5] Vì vậy, cấp sơ thẩm buộc bà Lưu Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Hùng C số tiền 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng là có căn cứ. Kháng cáo của bà Lưu Thị H không có căn cứ để chấp nhận; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bà Lưu Thị H không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Lưu Thị H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hùng C. Buộc bà Lưu Thị H phải thanh toán cho ông Đặng Hùng C số tiền 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu) đồng.

Về án phí: Bà Lưu Thị H phải chịu 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Anh S, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0005391 ngày 13 tháng 7 năm 2017

Hoàn trả cho ông Đặng Hùng C 1.225.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, theo biên lai số 0002120, ngày 19/5/2017.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện A;
- Chi Cục THADS huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hồng Vân